Biểu số 3:

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG VIÊN, CÂY XANH HP
Số: 105/BC-NĐD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 16 tháng 06 năm 2023

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ
THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm so với kế hoạch đối với các chỉ tiêu theo Bảng số 1;
- Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

1. Thuận lợi

+ Được sự quan tâm, chỉ đạo của Thành ủy, UBND thành phố và của các Cấp, Ngành cho công tác chỉnh trang đô thị về công tác duy tu, chăm sóc thường xuyên hệ thống các vườn hoa công viên, các đảo giao thông, dải phân cách và hệ thống cây bóng mát đường phố thuộc 4 quận nội đô.

+ Sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Đảng uỷ, Ban Lãnh đạo Công ty, sự đoàn kết thống nhất cao từ đội ngũ cán bộ chủ chốt đến đội ngũ CNV - Lao động của đơn vị.

2. Khó khăn

- Công ty đang trong giai đoạn hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần nên gặp rất nhiều khó khăn do phải chịu sự chi phối trực tiếp từ Luật Doanh nghiệp và sự cạnh tranh khốc liệt của cơ chế thị trường.

- Địa bàn quản lý rộng, phân tán. Diễn biến bất thường của thời tiết, các sản phẩm dịch vụ công ích do công ty cung cấp luôn chịu những tác động bất lợi và ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng sản phẩm, đặc biệt là công tác duy tu bảo trì hệ thống cây xanh đô thị và việc sản xuất cây tại vườn ươm.

- Ý thức của một số người dân còn hạn chế nên các hành vi xâm hại cây xanh vẫn còn xảy ra. Việc cải tạo, nâng cấp sửa chữa các công trình ngầm và việc thi công các dự án cải tạo hè đường cũng gây ảnh hưởng không nhỏ đến sự sinh trưởng và phát triển của cây xanh đô thị.

BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU
VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
a)	Sản phẩm 1				
b)	Sản phẩm 2				
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	57,000	71,678	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,200	7,019	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2,500	5,600	
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	1,800	2,356	
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)	Tỷ đồng			
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)	-			

9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	26,343	26,125	
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1,639	1,555	
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	24,704	24,570	

Lưu ý:

(*) Công ty mẹ là doanh nghiệp nhà nước cung cấp thông tin các chỉ tiêu hợp nhất của mô hình công ty mẹ - công ty con.

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN.

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công); tiến độ thực hiện; những khó khăn, vướng mắc trong trường hợp dự án không đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt:

KHÔNG CÓ

BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án (từ năm ... đến năm...)
	Dự án quan trọng quốc gia						
	Dự án nhóm A						
	Dự án nhóm B						

2. Các khoản đầu tư tài chính: **Không có**

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON.

Đánh giá tình hình hoạt động của các công ty mà doanh nghiệp nắm trên 50% vốn điều lệ, tình hình đầu tư của doanh nghiệp vào các công ty này, tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty này theo Bảng số 3. **(KHÔNG CÓ)**

BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NẮM CỔ PHẦN CHI PHỐI

ĐVT: Tỷ đồng

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ	Tổng tài sản	Doanh thu	Lợi nhuận trước thuế	Lợi nhuận sau thuế	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tổng nợ phải trả
1	*Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ*									
1.1	Công ty A									
1.2	Công ty B									
2	*Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ*									
2.1	Công ty C									
2.2	Công ty D									